

THÔNG TƯ

***Hướng dẫn việc bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành
trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh
và trái phiếu Chính quyền địa phương***

Thực hiện Nghị định số 141/2003/NĐ-CP ngày 20/11/2003 của Chính phủ về việc phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương, Bộ Tài chính hướng dẫn việc bảo lãnh phát hành và đại lý phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương (gọi chung là trái phiếu) như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Đối tượng điều chỉnh của Thông tư này là các tổ chức phát hành, bao gồm: Kho bạc Nhà nước (phát hành trái phiếu kho bạc, trái phiếu công trình Trung ương, trái phiếu Chính quyền địa phương theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh), Quỹ Hỗ trợ phát triển (phát hành trái phiếu đầu tư), doanh nghiệp (phát hành trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh), các tổ chức tài chính, tín dụng (phát hành trái phiếu Chính quyền địa phương theo uỷ quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh); tổ chức bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

2. Trái phiếu được phát hành, thanh toán bằng đồng Việt Nam dưới hình thức chứng chỉ, hoặc bút toán ghi sổ, có ghi tên hoặc không ghi tên. Mệnh giá tối thiểu của trái phiếu là 100.000 đồng; các mệnh giá khác là bội số của 100.000 đồng.

Bộ Tài chính quy định nội dung chứng chỉ trái phiếu để tổ chức phát hành in và phân phối cho các nhà đầu tư.

3. Trái phiếu phát hành trong từng đợt có cùng ngày phát hành và ngày đến hạn thanh toán được niêm yết và giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán).

Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu Chính quyền địa phương được mua bán trên thị trường tiền tệ hoặc chiết khấu, tái chiết khấu, cầm cố tại Ngân hàng Nhà nước theo quy định của pháp luật.

4. Bộ Tài chính quy định mức lãi suất trần trong từng thời kỳ để Chủ tịch UBND cấp tỉnh, Tổng Giám đốc (Giám đốc) tổ chức phát hành lựa chọn và quyết định lãi suất phát hành.

5. Căn cứ vào kế hoạch phát hành trái phiếu đã được Bộ Tài chính phê duyệt, tổ chức phát hành chủ động quyết định thời điểm phát hành cho phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn và tình hình thị trường.

6. Giải thích từ ngữ

Tro ng Thông tư này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

6.1. Bảo lãnh phát hành là việc tổ chức bảo lãnh giúp tổ chức phát hành thực hiện các thủ tục trước khi phát hành trái phiếu ra thị trường chứng khoán, phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư, nhận mua trái phiếu để bán lại hoặc mua số trái phiếu còn lại chưa phân phối hết.

6.2. Đại lý phát hành là việc tổ chức phát hành uỷ thác cho các tổ chức khác thực hiện bán trái phiếu cho các nhà đầu tư. Trường hợp không bán hết, tổ chức đại lý phát hành được trả lại số trái phiếu còn lại cho tổ chức phát hành.

- 6.3. Tổ hợp bảo lãnh phát hành là nhóm các tổ chức bảo lãnh phát hành có từ hai tổ chức trở lên cùng tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu trên cơ sở hợp đồng giữa các tổ chức bảo lãnh phát hành.
- 6.4. Tổ chức bảo lãnh phát hành chính là tổ chức đại diện về quyền lợi và nghĩa vụ cho tổ hợp bảo lãnh trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu với tổ chức phát hành.
- 6.5. Đồng bảo lãnh phát hành chính là các tổ chức bảo lãnh phát hành chính đồng đại diện về quyền lợi và nghĩa vụ cho tổ hợp bảo lãnh trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu với tổ chức phát hành.
- 6.6. Đồng bảo lãnh là các tổ chức bảo lãnh phát hành trong tổ hợp bảo lãnh phát hành có quyền lợi và nghĩa vụ ngang nhau trong hoạt động bảo lãnh phát hành trái phiếu với tổ chức phát hành.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Loại trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh và đại lý phát hành

- 1.1. Các loại trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành bao gồm: Trái phiếu kho bạc, trái phiếu công trình Trung ương, trái phiếu đầu tư, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương.
- 1.2. Các loại trái phiếu phát hành theo phương thức đại lý bao gồm: Trái phiếu kho bạc, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh và trái phiếu Chính quyền địa phương.

2. Đối tượng, điều kiện và công nhận thành viên tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu

2.1. Đối tượng, điều kiện

- Đối tượng tham gia bảo lãnh phát hành, đại lý phát hành trái phiếu là các công ty chứng khoán, các quỹ đầu tư, công ty tài chính, các ngân hàng và các định chế tài chính khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
- Các tổ chức tham gia bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:
- a) Có tư cách pháp nhân, được thành lập hoặc hoạt động hợp pháp theo pháp luật hiện hành của Việt Nam;
 - b) Có vốn pháp định tối thiểu là 22 tỷ đồng Việt Nam;
 - c) Hoạt động kinh doanh của năm liền trước năm xin công nhận thành viên bảo lãnh, đại lý phát hành phải có lãi (trừ trường hợp tổ chức mới thành lập);
 - d) Có tài khoản tiền đồng Việt Nam mở tại ngân hàng.

2.2. Công nhận thành thành viên bảo lãnh, đại lý phát hành

- Các tổ chức có nhu cầu tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu phải gửi đến Bộ Tài chính các tài liệu sau:
- Đơn đề nghị tham gia bảo lãnh, đại lý phát hành trái phiếu (theo mẫu Phụ lục số 01);
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép kinh doanh có công chứng;
- Xác nhận của ngân hàng về việc mở tài khoản;
- Báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán (trừ trường hợp tổ chức mới thành lập);
- Các tài liệu khác có liên quan.
- Chậm nhất là sau 15 ngày nhận được đủ hồ sơ hợp pháp, hợp lệ, Bộ Tài chính có văn bản công nhận hoặc không công nhận thành viên tham gia bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu.
- Danh sách các thành viên tham gia bảo lãnh và đại lý phát hành trái phiếu của năm sau được công bố trước ngày 15/12 của năm trước.

3. Bảo lãnh phát hành trái phiếu

3.1. Hình thức bán trái phiếu

- Trái phiếu phát hành theo phương thức bảo lãnh phát hành được bán theo các hình thức sau:

a) Hình thức ngang mệnh giá

Đối với trái phiếu thanh toán gốc, lãi một lần khi đến hạn:

Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá

Số tiền thanh toán trái phiếu khi đến hạn được tính theo công thức:

$$T = MG \times (1 + Ls)^n$$

Trong đó:

- T: Tổng số tiền (gốc, lãi) được thanh toán
- MG: Mệnh giá trái phiếu
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- n: Kỳ hạn trái phiếu (năm)

Đối với trái phiếu thanh toán lãi định kỳ:

Giá bán trái phiếu bằng 100% mệnh giá

Tiền lãi trả định kỳ được tính theo công thức sau:

$$L = MG \times \frac{Ls}{k}$$

Trong đó:

- L: Số tiền lãi thanh toán định kỳ
- MG: Mệnh giá trái phiếu
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- k: Số lần thanh toán lãi trong 1 năm

Khi đến hạn, người sở hữu trái phiếu được thanh toán số tiền gốc bằng mệnh giá trái phiếu và số tiền lãi của kỳ lĩnh lãi cuối cùng.

b) Hình thức chiết khấu

Giá bán trái phiếu được xác định theo công thức sau:

$$G = \frac{MG}{(1 + Ls)^n}$$

Trong đó:

- G: Giá bán trái phiếu
- MG: Mệnh giá trái phiếu
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- n: Kỳ hạn trái phiếu (năm)

Khi đến hạn thanh toán được thanh toán bằng mệnh giá trái phiếu.

3.2. Quy trình bảo lãnh phát hành trái phiếu

a) Thông báo nội dung trái phiếu dự kiến phát hành

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất 20 ngày, tổ chức phát hành gửi “Thông báo nội dung phát hành trái phiếu” (theo mẫu Phụ lục số 02) cho các thành viên tham gia bảo lãnh phát hành trái phiếu.

Căn cứ thông báo của tổ chức phát hành, các thành viên tham gia bảo lãnh phát hành thăm dò khả năng mua trái phiếu của các nhà đầu tư dưới hình thức đăng ký mua trái phiếu (theo mẫu Phụ lục số 03).

b) Đăng ký bảo lãnh và lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất 10 ngày, trên cơ sở kết quả đăng ký mua trái phiếu của các nhà đầu tư, các thành viên tham gia bảo lãnh phát hành gửi “Đăng ký bảo lãnh phát hành trái phiếu” (theo mẫu Phụ lục số 04) đến tổ chức phát hành để làm căn cứ xem xét, lựa chọn cấu trúc bảo lãnh và các tổ chức bảo lãnh phát hành.

Cấu trúc bảo lãnh phát hành được quyết định cho đợt phát hành theo một trong các hình thức sau:

Một hoặc một số tổ chức đồng bảo lãnh phát hành;

Tổ hợp bảo lãnh phát hành có một hoặc một số tổ chức đồng bảo lãnh phát hành chính.

Các tổ chức được lựa chọn để bảo lãnh phát hành trái phiếu là các tổ chức có tối thiểu 50% giá trị trái phiếu nhận bảo lãnh sẽ được phân phối cho các nhà đầu tư; có mức lãi suất, phí bảo lãnh phát hành thấp hơn so với các tổ chức đăng ký bảo lãnh khác và nằm trong phạm vi mức lãi suất trần, phí bảo lãnh phát hành theo quy định của Bộ Tài chính. Việc lựa chọn tổ chức bảo lãnh phát hành phải đảm bảo nguyên tắc tiết kiệm đến mức thấp nhất chi phí về phát hành trái phiếu (bao gồm cả lãi suất và phí bảo lãnh).

c) Thỏa thuận các điều kiện và ký hợp đồng bảo lãnh phát hành

Trước ngày phát hành ít nhất 7 ngày, tổ chức phát hành tổ chức họp để thỏa thuận với các thành viên được lựa chọn bảo lãnh phát hành về các nội dung có liên quan đến đợt phát hành trái phiếu bao gồm: lãi suất, phí bảo lãnh, khối lượng trái phiếu nhận bảo lãnh, khối lượng trái phiếu tối thiểu phải phân phối cho các nhà đầu tư, hình thức bán trái phiếu và các vấn đề khác có liên quan.

Căn cứ kết quả thỏa thuận với các tổ chức bảo lãnh phát hành, tổ chức phát hành ký “Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu” (theo mẫu Phụ lục số 05) với tổ chức bảo lãnh phát hành duy nhất, hoặc trong tổ chức đồng bảo lãnh, hoặc tổ chức bảo lãnh phát hành chính, hoặc trong tổ chức đồng bảo lãnh phát hành chính. Các tổ chức bảo lãnh phát hành phải cam kết thực hiện phân phối tối thiểu 50% giá trị trái phiếu nhận bảo lãnh cho các nhà đầu tư trong Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu.

d) Thông báo nội dung chính thức của đợt phát hành trái phiếu

Trước ngày phát hành trái phiếu ít nhất 5 ngày, căn cứ “Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu”, tổ chức phát hành và tổ chức bảo lãnh phát hành phối hợp với Trung tâm giao dịch Chứng khoán (Sở Giao dịch Chứng khoán) để ra “Thông báo phát hành trái phiếu” (theo mẫu Phụ lục số 06) trên thị trường chứng khoán.

đ) Phân phối trái phiếu cho các nhà đầu tư

Căn cứ Thông báo phát hành trái phiếu và Hợp đồng bảo lãnh phát hành trái phiếu đã ký với tổ chức phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành phân phối trái phiếu đã nhận bảo lãnh cho các nhà đầu tư.

e) Chuyển tiền trái phiếu nhận bảo lãnh

Trong ngày phát hành trái phiếu, các tổ chức bảo lãnh phát hành phải chuyển toàn bộ số tiền trái phiếu đã nhận bảo lãnh theo hợp đồng vào tài khoản của tổ chức phát hành.

Trường hợp các tổ chức bảo lãnh phát hành chậm chuyển tiền cho tổ chức phát hành sẽ bị phạt chậm thanh toán. Số tiền phạt chậm thanh toán được xác định theo công thức sau:

$$(St \times Ls \times 150\%) \times n$$

$$P =$$

365

Trong đó:

- P: Số tiền phạt chậm thanh toán
- St: Số tiền chậm thanh toán
- Ls: Lãi suất trái phiếu (%/năm)
- n: Số ngày chậm thanh toán

Trường hợp quá 5 ngày kể từ ngày phát hành, tổ chức bảo lãnh phát hành thanh toán không đủ số tiền trái phiếu nhận bảo lãnh thì tổ chức phát hành sẽ hủy bỏ việc phát hành số trái phiếu chưa được thanh toán và tổ chức bảo lãnh phát hành phải chịu phạt số tiền bằng 5% số tiền chưa thanh toán cho tổ chức phát hành.

Tiền phạt chậm thanh toán và phạt do phải hủy bỏ phát hành trái phiếu được chuyển nộp ngân sách trung ương (đối với trái phiếu kho bạc và trái phiếu công trình trung ương), ngân sách địa phương (đối với trái phiếu Chính quyền địa phương), hoặc tổ chức phát hành (đối với trái phiếu đầu tư và trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh).

f) Chuyển giao trái phiếu

Trái phiếu khi mới phát hành được thực hiện theo hình thức ghi sổ. Căn cứ vào danh sách và số tiền mua trái phiếu của các nhà đầu tư do tổ chức bảo lãnh phát hành gửi đến, tổ chức phát hành chuyển Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu (theo mẫu Phụ lục số 07) đến các tổ chức bảo lãnh phát hành. Theo yêu cầu của nhà đầu tư, tổ chức bảo lãnh phát hành chuyển danh sách và Giấy chứng nhận sở hữu trái phiếu cho tổ chức lưu ký (các công ty chứng khoán thành viên và ngân hàng thương mại được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép hoạt động lưu ký) để tái lưu ký tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán).

Trường hợp nhà đầu tư muốn nhận chứng chỉ trái phiếu, tổ chức lưu ký nơi chủ sở hữu trái phiếu mở tài khoản đề nghị Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán) thông báo cho tổ chức phát hành để cấp chứng chỉ. Căn cứ chứng chỉ do tổ chức phát hành chuyển đến, Trung tâm Giao dịch chứng khoán (Sở Giao dịch chứng khoán) thực hiện ghi giảm số lượng trái phiếu ghi sổ và chuyển giao chứng chỉ cho chủ sở hữu trái phiếu thông qua các thành viên lưu ký.

4. Đại lý phát hành trái phiếu

4.1. Hình thức bán trái phiếu

Trái phiếu phát hành thông qua các đại lý được bán theo các hình thức sau:

a) Hình thức ngang mệnh giá

Theo hình thức này, số tiền người mua trái phiếu trả cho đại lý phát hành trái phiếu đúng bằng mệnh giá trái phiếu. Ngày phát hành trái phiếu được tính là ngày tổ chức đại lý nhận tiền của người mua trái phiếu hoặc nhận giấy báo Có của Ngân hàng (trường hợp mua trái phiếu bằng chuyển khoản).

b) Hình thức bán cao hơn hoặc thấp hơn mệnh giá

Bán cao hơn mệnh giá:

Áp dụng trong trường hợp ngày bán trái phiếu thực tế phát sinh sau ngày phát hành trái phiếu. Công thức tính giá bán trái phiếu như sau:

$$(1)$$

$$MG \times Ls \times n$$